VGP CHINHPHU.VN
Người ký: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 25.01.2021 14:30:47 +07:00

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2020/TT-BTP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ .....c Ngày .....21/01.....
Kính chuyển: .....MT (2).....

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...C.....
Ngày: 22/01/2021.

THÔNG TƯ
Quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với giám định viên tư pháp; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp và quản lý thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp cho giám định viên tư pháp để sử dụng khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp.

2. Giám định viên tư pháp có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn thẻ được cấp; không được tẩy, xóa, sửa chữa, cho mượn; không sử dụng thẻ vào mục đích không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II

THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP MỚI, CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Điều 4. Thẻ giám định viên tư pháp

Thẻ giám định viên tư pháp bao gồm các nội dung sau:

1. Hình dáng, kích thước

Thẻ giám định viên tư pháp hình chữ nhật, chiều dài 90 mm, chiều rộng 65 mm, độ dày 0,76 mm, được dán ép bằng màng dán Plastic, gồm hai mặt: Nền mặt trước là hình ảnh trống đồng và các hoa văn, các họa tiết trang trí, màu vàng; nền mặt sau màu đỏ cờ.

2. Nội dung mặt trước, tiếp giáp với lề trái, từ trên xuống gồm các thông tin sau:

a) Góc trên cùng là tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm. Dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp có đường kẻ liền có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài dòng chữ và được canh giữa;

b) Ảnh của người được cấp thẻ giám định viên tư pháp (2cm x 3cm), được canh giữa dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp.

3. Nội dung mặt trước, tiếp giáp với lề phải, từ trên xuống gồm các thông tin sau:

a) Quốc hiệu: "**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**": Được trình bày bằng chữ in hoa, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng;

b) Tiêu ngữ: "**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**": Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ. Dưới Tiêu ngữ có đường kẻ liền có độ dài bằng độ dài dòng chữ và được canh giữa Tiêu ngữ;

c) Dòng chữ "**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**": Được trình bày bằng chữ in hoa, màu đỏ, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm; được canh giữa dưới Tiêu ngữ;

d) Số thẻ: Gồm mã bộ, cơ quan ngang bộ, mã tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này và 04 chữ số tiếp theo là số thứ tự của thẻ, được đánh liên tiếp từ số 0001 ghi bằng chữ số Ả Rập;

đ) Ký hiệu thẻ bao gồm: Chữ viết tắt tên thẻ (GĐVTP) và chữ viết tắt tên cơ quan cấp thẻ, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng.

Số thẻ và ký hiệu thẻ được canh giữa dòng chữ "**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**";

e) Họ và tên của người được cấp thẻ: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm;

g) Ngày, tháng, năm sinh của người được cấp thẻ: Ghi bằng chữ số Ả Rập;

h) Lĩnh vực giám định: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng;

i) Nơi công tác: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng (ghi rõ đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ hoặc đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

k) Nơi cấp, ngày, tháng, năm cấp: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ nghiêng, số, ngày, tháng, năm ghi bằng chữ số Ả Rập;

l) Chức vụ người có thẩm quyền cấp thẻ (Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh): Được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm;

m) Họ tên người ký: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm.

4. Nội dung mặt sau gồm các thông tin sau:

Mặt sau thẻ giám định viên tư pháp có hình Quốc huy in nổi ở giữa, đường kính 2,5cm. Phía trên Quốc huy là dòng chữ "**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**", in bằng chữ in hoa, màu vàng, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm. Phía dưới Quốc huy là dòng chữ "**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**", in bằng chữ in hoa, màu vàng, cỡ chữ 10, kiểu chữ đứng, đậm.

Phông chữ ghi trên thẻ là phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

5. Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp

Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp là con dấu có hình Quốc huy thu nhỏ của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp, mực dấu màu đỏ, ảnh của giám định viên tư pháp dán trên thẻ được đóng giáp lai bằng dấu nổi (ở ¼ dưới góc phải ảnh).

Điều 5. Đối tượng được cấp mới thẻ giám định viên tư pháp

1. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

2. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định tại Điều 10 của Luật Giám định tư pháp.

Điều 6. Cấp mới thẻ đối với người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ ngày 01 tháng 01 năm 2021

1. Người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp kèm theo 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm (chụp trong thời gian 6 tháng gần nhất) để phục vụ việc cấp thẻ. Thời hạn ra quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Giám định tư pháp.

Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ được chuyển đến đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp, Sở Tư pháp.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 7. Cấp mới thẻ đối với giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trước ngày 01 tháng 01 năm 2021

1. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và không thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp thì được cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, lập danh sách, hồ sơ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, lập danh sách, hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp đã được bổ nhiệm trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp hoặc Tờ trình của Sở Tư pháp về việc cấp thẻ giám định viên tư pháp;

b) Danh sách giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất) của giám định viên tư pháp.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp thẻ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp.

4. Việc rà soát, cấp thẻ giám định viên tư pháp cho những trường hợp quy định tại Điều này được thực hiện xong trước ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Điều 8. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

1. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Trường hợp thẻ bị mất hoặc có thay đổi nội dung ghi trên thẻ thì đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị chủ quản.

b) Thẻ giám định viên tư pháp đang sử dụng trong trường hợp có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ; thẻ giám định viên tư pháp trong trường hợp thẻ cũ bị hỏng;

c) 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất) của người đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng được giữ nguyên số thẻ đã được cấp trước.

Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp thay đổi nội dung thông tin ghi trên thẻ được đánh số mới theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 9. Mẫu thẻ, mẫu giấy tờ, mã số bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu thẻ, mẫu giấy tờ sử dụng trong việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, gồm:

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Mẫu thẻ giám định viên tư pháp	Mẫu số 1
2	Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (dùng cho bộ, cơ quan ngang bộ đối với trường hợp giám định viên tư pháp được bổ nhiệm từ ngày 01/01/2021)	Mẫu số 2
3	Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (dùng cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp giám định viên tư pháp bổ nhiệm từ ngày 01/01/2021)	Mẫu số 3
4	Quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp (dùng cho bộ, cơ quan ngang bộ đối với trường hợp giám định viên tư pháp bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021)	Mẫu số 4
5	Quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp (dùng cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp giám định viên tư pháp bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021)	Mẫu số 5
6	Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	Mẫu số 6
7	Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (dùng cho bộ, cơ quan ngang bộ)	Mẫu số 7
8	Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (dùng cho Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Mẫu số 8

2. Mã số bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc cấp thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện như sau:

a) Mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW	Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW
01	Hà Nội	33	Quảng Ngãi
02	Hải Phòng	34	Bình Định
03	Hải Dương	35	Phú Yên
04	Hưng Yên	36	Khánh Hòa
05	Hà Nam	37	Kon Tum
06	Nam Định	38	Gia Lai
07	Thái Bình	39	Đắk Lắk
08	Ninh Bình	40	Tp Hồ Chí Minh
09	Hà Giang	41	Lâm Đồng
10	Cao Bằng	42	Ninh Thuận
11	Lào Cai	43	Bình Phước
12	Bắc Kạn	44	Tây Ninh
13	Lạng Sơn	45	Bình Dương
14	Tuyên Quang	46	Đồng Nai
15	Yên Bái	47	Bình Thuận
16	Thái Nguyên	48	Bà Rịa - Vũng Tàu
17	Phú Thọ	49	Long An
18	Vĩnh Phúc	50	Đồng Tháp
19	Bắc Giang	51	An Giang
20	Bắc Ninh	52	Tiền Giang
21	Quảng Ninh	53	Vĩnh Long
22	Điện Biên	54	Bến Tre
23	Sơn La	55	Kiên Giang
24	Hòa Bình	56	Cần Thơ
25	Thanh Hóa	57	Trà Vinh
26	Nghệ An	58	Sóc Trăng
27	Hà Tĩnh	59	Bạc Liêu
28	Quảng Bình	60	Cà Mau
29	Quảng Trị	61	Lai Châu
30	Thừa Thiên Huế	62	Đắk Nông

Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW		Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW
31	Đà Nẵng		63	Hậu Giang
32	Quảng Nam			

b) Mã số bộ, cơ quan ngang bộ

Mã số	Bộ/cơ quan ngang bộ		Mã số	Bộ/cơ quan ngang bộ
64	Bộ Công an		74	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
65	Bộ Ngoại giao		75	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
66	Bộ Tư pháp		76	Bộ Nội vụ
67	Bộ Tài chính		77	Bộ Y tế
68	Bộ Công Thương		78	Bộ Khoa học và Công nghệ
69	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		79	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
70	Bộ Giao thông vận tải		80	Bộ Tài nguyên và Môi trường
71	Bộ Xây dựng		81	Thanh tra Chính phủ
72	Bộ Thông tin và Truyền thông		82	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
73	Bộ Giáo dục và Đào tạo			

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc cấp và quản lý thẻ giám định viên tư pháp căn cứ vào phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Cục KTVBQPPL;
- UBND, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTP.

BỘ TRƯỞNG

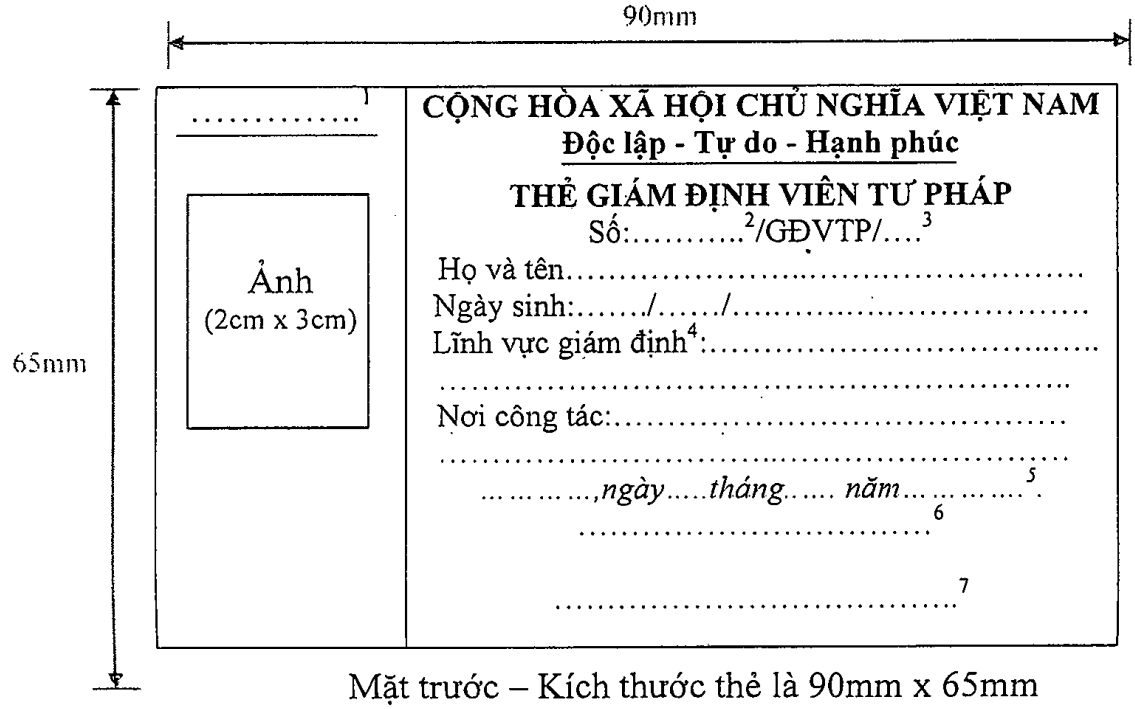
Lê Thành Long

Mẫu số 1

MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Mặt trước: (Hình minh họa)



Mặt trước – Kích thước thẻ là 90mm x 65mm

---

[1]. Tên cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.
(VD: Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh).

[2]. Mã bộ/cơ quan ngang bộ, mã tỉnh và 04 chữ số liên tiếp là số thứ tự của thẻ (ví dụ: Số thẻ được UBND thành phố Hà Nội cấp đầu tiên sẽ là 010001/GĐVTP/UBND, trong đó số 01 là mã thành phố Hà Nội, số 0001 là số thứ tự thẻ giám định viên tư pháp hoặc số: 770001/GĐVTP/BYT là số thẻ được Bộ Y tế cấp, trong đó 77 là mã Bộ Y tế, số 0001 là số thứ tự thẻ.

[3]. Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT hoặc UBND-... (Chữ viết tắt tên của địa phương cấp thẻ, ví dụ nếu là Hà Nội thì viết tắt là HN, nếu là Thành phố Hồ Chí Minh thì viết tắt là TPHCM ...).

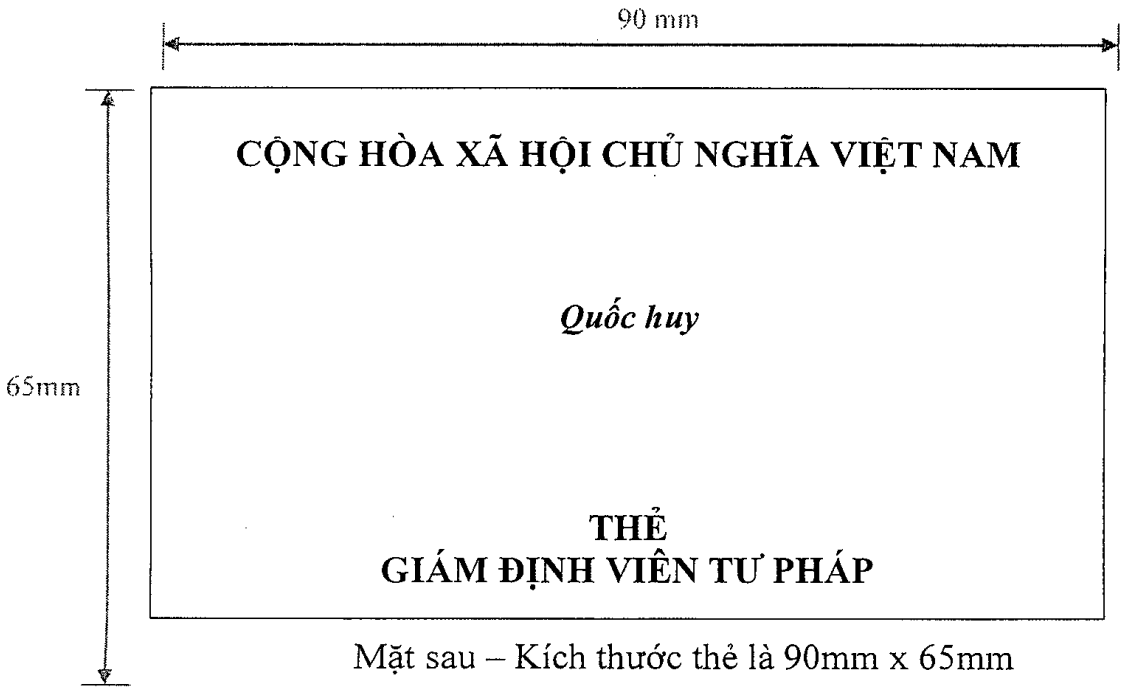
[4]. Lĩnh vực giám định (ví dụ: kỹ thuật hình sự, pháp y, ngân hàng, tiền tệ...).

[5]. Địa danh, ngày tháng năm cấp thẻ (Ví dụ: Hà Nội, ngày...tháng... năm...).

[6]. Chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

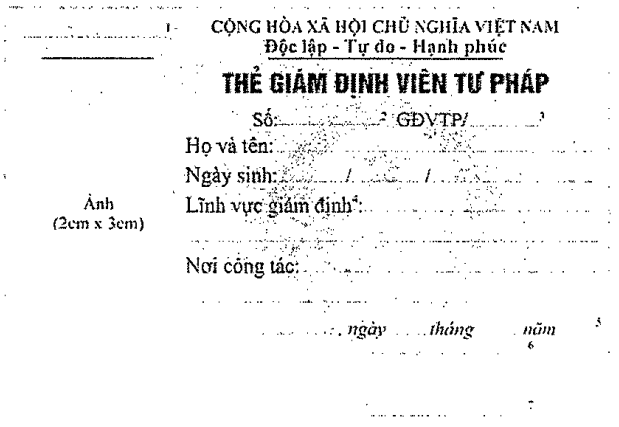
[7]. Họ tên người ký.

Mặt sau: (Hình minh họa)



Mặt sau – Kích thước thẻ là 90mm x 65mm





Mẫu số 2

Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..../QĐ-...[2]	*Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

.....[3]

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày...tháng....năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...[4];

Theo đề nghị của...[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. ...[6] phối hợp với ...[7] thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng...[8],...[9] ...[10] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	.....[11]
- Như Điều 3;	.....[12]
- Lưu:...	

---

[1]. Tên bộ, cơ quan ngang bộ cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2]. Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT

[3]. Bộ trưởngr/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

[4]. Bộ/cơ quan ngang bộ.

[5]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[6]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[7]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[8]. Bộ/cơ quan ngng bộ.

[9] Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[10]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[11]. Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

[12]. Họ, tên của người có thẩm quyền cấp thẻ.

Mẫu số 3

Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

UỶ BAN NHÂN DÂN...[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-UBND	*....., ngày....tháng.....năm.....*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...[3]

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của .....[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với ...[5] thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...[6], Giám đốc Sở Tư pháp, ...[7] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu:..	**CHỦ TỊCH** .....[8]

---

[1]. Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2]. Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3]. Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

[4]. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[5]. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[6]. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

[7]. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[8]. Họ, tên của người có thẩm quyền cấp thẻ.

Mẫu số 4

Quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..../QĐ-...[2]	*Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp thẻ giám định viên tư pháp

.....[3]

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số .../.....NĐ-CP ngày....tháng....năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...[4];

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. ...[5] phối hợp với ...[6] thực hiện việc cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng ...[7], ...[8] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	.....[9]
- Như Điều 3;	
- Lưu:...	.....[10]

---

[1]. Tên bộ, cơ quan ngang bộ cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2]. Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT.

[3]. Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

[4]. Bộ/cơ quan ngang bộ.

[5]. Thủ trưởng đơn vị được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[6]. Thủ trưởng đơn vị đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[7]. Bộ/cơ quan ngang bộ.

[8]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ đã đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[9]. Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

[10]. Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Mẫu số 5

Quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

ỦY BAN NHÂN DÂN...[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..../QĐ-UBND	*....., ngày....tháng.....năm.....*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp thẻ giám định viên tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...[3]

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với ...[4] thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng...[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**CHỦ TỊCH**
- Như Điều 3;	
- Lưu:...	.....[6]

[1]. Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2]. Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3]. Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

[4]. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đã đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[5]. Sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đã đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[6]. Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ.

Mẫu số 6

Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

ảnh (2cmx3cm)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Kính gửi (1): .....

Tên tôi là: ..... Nam/nữ: ..... Sinh ngày: ...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

.....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Quyết định bổ nhiệm số.....ngày...../...../.....nơi bổ nhiệm (2).....

Thẻ giám định viên tư pháp được cấp số: ..... ngày ...../ .... /.....theo Quyết định số..... ngày...../...../..... nơi cấp (3).....

Lý do đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.....

Đề nghị (4)..... cấp lại Thẻ giám định viên tư pháp cho tôi.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung Đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Tỉnh, (thành phố)...., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người có thẩm quyền về lý do cấp lại thẻ[1]

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp lại thẻ;

(2) Cơ quan đã bổ nhiệm;

(3) Cơ quan nơi cấp thẻ;

(4) Người có thẩm quyền cấp lại thẻ (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ hoặc chủ tịch UBND cấp tỉnh)

Cơ quan hay cá nhân có thẩm quyền cấp lại thẻ là bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay là người đứng đầu các cơ quan này vì Luật quy định: người nào có thẩm quyền bổ nhiệm thì có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

---

[1]. Chỉ dùng cho trường hợp xin cấp lại thẻ do bị mất hoặc có sự thay đổi thông tin ghi trên thẻ.

Mẫu số 7

Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..../QĐ-...[2]	*Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

.....[3]

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số .../.....NĐ-CP ngày....tháng....năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...[4];

Theo đề nghị của...[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. ...[6] phối hợp với ...[7] thực hiện việc cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 112020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

...[8], Thủ trưởng ...[9] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	.....[10]
- Như Điều 3;	
- Lưu:...	.....[11]

---

[1]. Tên bộ, cơ quan ngang bộ cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2]. Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT

[3]. Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

[4]. Bộ/cơ quan ngang bộ.

[5]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[6]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[7]. Thủ trưởng đơn vị đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[8]. Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

[9]. Đơn vị thuộc bộ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[10]. Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

[11]. Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ.

Mẫu số 8

Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

ỦY BAN NHÂN DÂN...[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-UBND	*....., ngày....tháng.....năm.....*[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...[3]

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Thủ trưởng ...[4] thực hiện việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...[5], Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng ...[6] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu:...	**CHỦ TỊCH** .....[7]

---

[1]. Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2]. Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3]. Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

[4]. Sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[5]. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

[6]. Sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[7]. Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ.